

Quy trình khám thai

TCN 1 (đầu - 13^{6/7})

- Ít nhất 1 lần SA (12^w)
 - 1 SA sớm nhất \rightarrow vị trí thai, tim thai \rightarrow CRL ≥ 10 mm
 - Nếu nhiều lần SA
 - SA 12^w: NT, CRL + Double test \rightarrow Combined test
free β HCG + PAPP-A
 - Lần khám đầu tiên
 - Chiều cao, cân nặng, HA, tim-phổi
 - CTM
 - WBC
 - RBC (MCV, MCH)
 - ILT
 - Ta, INR
 - XNTQ
 - MD
 - HBsAg
 - VDRL + IgM, IgG (Rubella)
 - anti HIV
 - TPTNT (10+3 số)
 - BIL (GLU, PRb)
 - Nhóm máu ABO, Rh
 - Đường huyết khi đói
 - Cơ gan, thận
 - Khám trực lần đầu \leftarrow âm đạo, tử cung
 - Hỏi bệnh
 - Bệnh sử \rightarrow dự sinh theo KC: ngày +7, tháng -3, năm +1
 - Tiền sử
 - Sản khoa
 - Phụ khoa
 - Kiểm soát TSG
 - xét nghiệm PLGF vào tuần 11-13^{6/7} (cùng với combined test)
 - tính HATB
 - SA không rõ DM tử cung (bình thường: \downarrow)
- + CMV, Toxoplasma đối vs sàng liên tiếp
- + OGTT ở nguy cơ cao
- gã ĐTD
 - béo phì > 35
 - thụ tở ĐTD / con to / DWS
 - huyết áp đa nang
 - dùng corticosteroid
 - HIV...

TCN 2 14-28^{6/7}

- Triple test (14-21^w) đối vs thai phụ chưa làm Combined test

AFF, uE3, PHG



- Mỗi lần khám (4 tuần/lần)
14-18-22-26

Mạch, HA, TRTNT → chú ý TSG từ tuần 20

Phụ, đo BCTC, nghe tim thai

SA hình thái học (3D, 4D): 20-25^w bắt đầu, theo dõi k COTK
mỗi lần khám (màu / ống đen + Doppler) → biểu đồ
nơi cao: SA tim thai

- OGTT: 24-28^w (nếu họ gọi này không OGTT thì sang TCN3 làm đường huyết đói + H ch sau ăn)

- Đo kênh CTC: 19^w — nguy cơ cao → khám vòng CTC dự phòng (20^w)

- HBV DNA (28-30^w) đvs thai phụ viêm gan B / ALT →

TCN 3 (29-40) 30-34-36-37-38-39-40

→ tối thiểu 1 lần 32^w, SA màu với NC cao

- Mỗi lần khám

BLL biến đổi (nên làm từ 32^w để giảm nguy cơ)

SA: ngôi, cân, khung chậu → tiên lượng đẻ

NST

Hdẫn đếm cử động thai (≥ 4 lần / h)

bất thường: ra huyết, ối, đau bụng, phù, nhức đầu, chóng mặt

Chuẩn bị đồ đẻ đi sinh

TRTNT + Tầm soát liên cầu khuẩn nhóm B (GBS): 35-37^w (1 lần)

Td HA, phù → Tử vãn (sự hạ có thể tử chới)

- Quang kích chẩn, MRI khi có chỉ định
 ↓
 bất thụ kích < hẹp / méo
 ↳ nhau cài rặng lệch trong nhau tiền đạo
- Từ 40^{1/2}: tái khám mỗi 3 ngày
- Từ 41^{0/8}: nhập viện

Nếu k có điều kiện, khám tối thiểu 3 lần: 12^w, 22^w, 32^w

Chỉ số ối

AFI ↓
 < 3 : v8 ối
 3-5 : thiếu ối
 5-8 : thiếu ối
 8-15 : ối bthg
 15-24 : dư ối
 > 24 : đa ối
 (cm)

SDP ↓
 1 : v8 ối
 2 : thiếu ối
 2-4 : thiếu ối
 4-6 : ối bthg
 6-8 : dư ối
 > 8 : đa ối
 (cm)

(thai < 20^w)